

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2020/HNGĐ-ST  
Ngày 31 tháng 7 năm 2020  
“V/v ly hôn giữa anh Q và chị T”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng  
Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tùng – Ông Nguyễn Công Thắm  
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:  
Bà Đậu Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 569/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Hồ Lê Q - sinh năm 1984

Đăng ký HKTT: khối 16, phường Trường T, TP Vinh, tỉnh Nghệ An (có mặt).

*Bị đơn:* Chị Lê Thị T - sinh năm 1988

Đăng ký HKTT: khối 16, phường Trường T, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Nơi ở hiện nay: P1919 Chung cư Huy H, phường Hà Huy Tập, TP Vinh, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - anh Hồ Lê Q trình bày: Anh kết hôn với Chị Lê Thị T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 21/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đầu năm 2019 thì mâu thuẫn càng tăng chị T ra thuê chung cư sống riêng và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng cũng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không có tiếng nói chung. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa

án giải quyết cho được ly hôn chị T để ổn định cuộc sống. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Lê Hoàng Diệp; sinh ngày 04/02/2015. Khi chị T ra thuê chung cư ở riêng thì có đưa con gái đi theo, bản thân anh Q cũng muốn nuôi con nhưng do con đang ở với chị T gần 02 năm nay, con phát triển tốt và chị T chăm sóc con chu đáo, anh cũng thường xuyên đến thăm con và anh không muốn đảo lộn cuộc sống đang ổn định của con. Vì vậy, anh có nguyện vọng giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là 2,5 triệu đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. về nợ thì vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71 BLTTDS;

- Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Về tình cảm: Xử cho anh Q được ly hôn với chị T.

Về con: Do hiện tại con chung đang ở cùng với chị T nên tiếp tục giao con chung Hồ Lê Hoàng Diệp; sinh ngày 04/02/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 2,5 triệu đồng tháng kể từ tháng 8/2020. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Q phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật;

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và con chung, Anh Hồ Lê Q khởi kiện xin ly hôn chị Lê Thị T có ĐKNKTT tại phường Trường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của bị đơn: Ngày 04/12/2019 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Hồ Lê Q và bị đơn chị Lê Thị T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các thông báo và triệu tập hợp lệ chị T đến làm việc nhiều lần nhưng tại các buổi làm việc chị T không có mặt. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải

được, thuộc trường hợp quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án cũng đã tổng đạt cho chị T. Tại phiên tòa được mở lần thứ nhất vào ngày 17/7/2020, chị T vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Vụ án được đưa ra xét xử lần thứ hai nhưng chị T vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Lê Q kết hôn với chị Lê Thị T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 21 tháng 01 năm 2013. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị T là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa anh Q và chị T thấy rằng: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, đầu năm 2019 thì mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có niềm tin và sự tôn trọng nhau, đầu năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, chị T ra thuê nhà sống riêng và cũng từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặt khác bản thân anh Q không còn tình cảm với chị T. Như vậy, có thể khẳng định cuộc hôn nhân giữa anh Q và chị T trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, chứng tỏ anh Q và chị T không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Q được ly hôn chị T.

[2] Về con chung: anh Hồ Lê Q và chị Lê Thị T có 01 con chung là Hồ Lê Hoàng Diệp; sinh ngày 04/02/2015. Chị T ra sống riêng và đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung gần 02 năm nay, Anh Q vẫn thường xuyên đi lại chăm sóc con chung, Theo anh Q thì hiện tại con đang phát triển tốt, chị T chăm sóc con chu đáo và anh không muốn đảo lộn cuộc sống đang ổn định của con nên anh muốn tiếp tục giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 2,5 triệu đồng/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T hoàn toàn vắng mặt không có ý kiến gì nội dung vụ việc, tuy nhiên Tòa án đã đi xác minh thì hiện chị T đang sinh sống ổn định, thường xuyên cùng con gái tại chung cư Huy H, phường Hà Huy Tập, TP Vinh. Vì vậy, nay vợ chồng ly hôn Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Q là giao con chung Hồ Lê Hoàng Diệp cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 2,5 triệu đồng/ tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản trong vụ án này mà cần tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí: anh Hồ Lê Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hồ Lê Q và chị Lê Thị T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hồ Lê Hoàng Diệp; sinh ngày 04/02/2015 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 2.500.000đ/tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Anh Hồ Lê Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Lê Thị T vắng mặt nên cần tách phần tài sản ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: anh Hồ Lê Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000891 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục T ành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND p. Trường T;
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hằng**

